

UBND TỈNH TUYÊN QUANG
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ- STP

Tuyên Quang, ngày tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Thanh tra việc chấp hành pháp luật
về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí
đối với Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang**

GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 20 tháng 11 năm 2018 (sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 3 Điều 217 Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020);

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26 tháng 11 năm 2013 (sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 8 Điều 57 Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Điều 23 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018);

Căn cứ Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra;

Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định việc thực hiện Kết luận thanh tra;

Căn cứ Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng;

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-TTCP ngày 23 tháng 4 năm 2014 của Thanh tra Chính phủ quy định việc xây dựng, phê duyệt định hướng chương trình thanh tra, kế hoạch thanh tra;

Căn cứ Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-TTCP ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Thanh tra Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của Đoàn thanh tra và trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra;

Căn cứ Thông tư số 07/2021/TT-TTCP ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Thanh tra Chính phủ quy định về thẩm quyền, nội dung thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng;

Căn cứ Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;

*Căn cứ Quyết định số 217/QĐ-STP ngày 14/12/2022 của Giám đốc Sở Tư pháp Tuyên Quang về việc ban hành Kế hoạch công tác thanh tra năm 2023 của Sở Tư pháp;
Theo đề nghị của Chánh Thanh tra Sở.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thanh tra việc chấp hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đối với Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang.

- Thời điểm thanh tra: Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022.

- Thời hạn thanh tra: Không quá 15 ngày làm việc, kể từ ngày công bố Quyết định thanh tra.

Điều 2. Thành lập Đoàn thanh tra, gồm các Ông, Bà có tên sau đây:

1. Bà Vũ Thị Như Trang, Phó Giám đốc Sở Tư pháp - Trưởng đoàn.

2. Bà Nguyễn Thị Vân, Chánh Thanh tra Sở Tư pháp - Thành viên.

3. Bà Đỗ Thị Việt Hạnh, Phó Chánh Thanh tra Sở Tư pháp - Thành viên.

4. Ông Đặng Đức Kiên, Thanh tra viên Thanh tra Sở Tư pháp - Thành viên.

5. Bà Nguyễn Thị Hồng Thảo, Kế toán Sở Tư pháp - Thành viên.

Điều 3.

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đoàn Thanh tra.

Đoàn thanh tra có nhiệm vụ xây dựng Kế hoạch thanh tra, tổ chức thực hiện cuộc thanh tra với các nội dung, thời điểm, đối tượng thanh tra theo Quyết định này và theo Kế hoạch thanh tra được Giám đốc Sở phê duyệt; kết luận rõ đúng, sai và các biện pháp xử lý sai phạm (nếu có) theo quy định của pháp luật.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của từng thành viên Đoàn thanh tra do Trưởng đoàn phân công. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Trưởng đoàn thanh tra được sử dụng con dấu của Sở Tư pháp; Đoàn thanh tra tự giải thể sau khi thực hiện xong nhiệm vụ.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Chánh Thanh tra Sở, Trưởng phòng Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và phổ biến, giáo dục pháp luật, Trưởng Đoàn thanh tra và cá nhân có tên tại Điều 2; các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Thanh tra tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Giám đốc Sở;
- Các PGĐ Sở;
- Văn phòng Sở;
- Website Sở Tư pháp;
- Như Điều 4 (Thực hiện);
- Lưu: VT, TTr (L.H.Tùng 17b).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thược